

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2017/HSST

Ngày: 16 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Văn Mốt;

Nghề nghiệp: Cán bộ ban dân tộc tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Nguyễn Sơn Lâm;

Nghề nghiệp: Cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lạng Sơn.

Thư ký phiên toà: Nguyễn Thu Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Trịnh Ngọc Chính và ông Nguyễn Xuân Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị P** (tên gọi khác: Hoàng Thị H), sinh ngày 28/12/1953.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Số nhà 107 (Số mới số 22), tổ 3, khối 6, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn V (đã chết) và bà Hoàng Thị M (Đã chết); Có chồng: Lý Mạnh H, sinh năm 1955; Con: có 4 con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm về nhân thân: Ngày 08/3/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù giam về tội Tham ô tài sản. Bị cáo bị bắt giam từ ngày 04/5/2017, hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh N – Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: 174 đường L, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Ông Hứa Văn G – Nguyên Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 147, đường K, Tổ 5 khối 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Ông Lã Văn C, sinh năm 1967; trú tại: Số 10, tổ 6, khối 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1981; trú tại: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Ông Toàn Văn D, sinh năm 1984; trú tại: Số 84, Tổ 6, khối 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Thị P bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng sơn truy tố bởi hành vi phạm tội như sau:

Ngày 30/12/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn có Quyết định số 2135/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L trên cơ sở Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện L, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đơn vị có chức năng tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quản lý quỹ đất trên địa bàn huyện L. Ông Hứa Văn G – Trưởng ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện L giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L đã ký hợp đồng lao động không số ngày 28/02/2011 với Hoàng Thị P với nhiệm vụ là kế toán giúp việc cho kế toán Hoàng Thu T. Đến ngày 08/8/2011, sau khi Hoàng Thu T nghỉ thai sản, ông Hứa Văn G ký ban hành Quyết định số 159/QĐ-BT,GPMB về việc giao nhiệm vụ kế toán cho Hoàng Thị P thay Hoàng Thu T. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án và sử dụng các khoản tiền chi phí thực hiện của các dự án trên địa bàn huyện L, Hoàng Thị P đã làm thất thoát số tiền 388.514.055đ, cụ thể:

Khoảng cuối tháng 8/2011, do quỹ tiền mặt của đơn vị không còn tiền để chi tạm ứng cho cán bộ đi thực hiện các dự án nên Hoàng Thị P có báo cáo Hứa Văn G đề xuất rút tiền chi phí về quỹ. Được ông Hứa Văn G đồng ý nên ngày 24/8/2011, Hoàng Thị P có viết séc số AJ2983226 rút số tiền 110.000.000đ từ tài khoản 8402.201.000.708 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Đ. Sau khi rút tiền về, Hoàng Thị P cất giữ tại tủ cá nhân tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L để chi phí tại đơn vị nhưng do không lập sổ theo dõi nên không nhớ đã chi vào những khoản gì.

Cũng trong tháng 8/2011, do một số dự án chưa được Chủ đầu tư chuyển kinh phí tổ chức thực hiện các dự án nên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L không có kinh phí trả lương cho cán bộ trong đơn vị. Thực hiện chỉ đạo của ông Hứa Văn G, Hoàng Thị P đã rút tạm ứng kinh phí bồi thường của các dự án khác từ tài khoản số 8404.201.000.928 tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện L về để chi lương các tháng 8, 9, 10, 11 năm 2011. Ngày 14 và ngày 16/12/2011, Chủ đầu tư dự án Đường 235 là Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn chuyển kinh phí của dự án số tiền 380.959.000đ vào tài khoản 3751.0.1096519 mở tại kho bạc Nhà nước Chi nhánh huyện L. Sau đó, Hoàng Thị P báo cáo Hứa Văn G rút tiền từ tài khoản Kho bạc về để hoàn ứng lương và các chi phí khác. Được sự đồng ý của Hứa Văn G, ngày 21/12/2011, Hoàng Thị P lập thủ tục rút số tiền 237.066.498đ để hoàn ứng lương các tháng 8, 9, 10, 11 năm 2011 và trả lương cán bộ tháng 12/2011. Về số tiền trên, Hoàng Thị P đã

đưa cho Toàn Văn D là thủ quỹ số tiền 44.864.943đ để chi lương tháng 12/2011; số tiền còn lại là 192.201.555đ không nhớ giao cho ai hay chi vào việc gì và không có chứng từ chi.

Theo quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 15/9/2011 của Ủy ban nhân dân huyện L phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đường 235 L – P thì hộ ông Vy Văn C được nhận đền bù số tiền 5.768.000đ và ông Hoàng Văn Đ được nhận số tiền 5.051.298đ nhưng 02 hộ trên phải nộp thuế sử dụng đất; trong đó hộ ông Hoàng Văn Đ = 1.648.500đ, hộ ông Vy Văn C = 2.884.000đ. Ngày 27/9/2011, Hoàng Thị P chỉ chi cho ông Hoàng Văn Đ số tiền 3.402.798đ và ông Vy Văn C số tiền 2.884.000đ. Ngày 12/11/2012, Hoàng Thị P viết phiếu chi cho 02 hộ trên theo số tiền thuế cho hộ ông Hoàng Văn Đ = 1.648.500đ, hộ ông Vy Văn C = 2.884.000đ nhưng không chi tiền và cũng không nộp cho Cơ quan Thuế. Tổng số tiền phải nộp thuế của 02 hộ dân Vy Văn C và Hoàng Văn Đ là 4.532.500đ nói trên, Hoàng Thị P đem cất giữ cá nhân tại đơn vị. Hoàng Thị P khai nhận đã sử dụng số tiền này vào công việc chung của đơn vị nhưng không có chứng từ gì thể hiện.

Ngày 18/01/2012, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L lập chứng từ rút số tiền 75.800.000đ từ tài khoản số 3741.3.1096519 tại Kho bạc Nhà nước Chi nhánh huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chứng từ thể hiện nội dung rút tiền chi phí hội đồng đền bù đường 235 có chữ ký của kế toán Hoàng Thị P và xác nhận của Hứa Văn G, người rút tiền là Hoàng Văn C. Hoàng Thị P khai số tiền này sau khi Hoàng Văn C rút tiền về đã đưa cho Toàn Văn D để Toàn Văn D ứng tiền cho cán bộ kỹ thuật đi chi trả tiền công cho cán bộ các xã tham gia kiểm đếm dự án Đường 235. Toàn Văn D không thừa nhận cầm tiền và cũng không được chi tiền cho các cán bộ kỹ thuật đi chi trả tiền công kiểm đếm dự án Đường 235. Mặt khác, các chứng từ chi bồi dưỡng tiền công cho các thành phần tham gia thực hiện dự án đường 235 không phù hợp với số tiền và thời điểm chi trả.

Ngày 28/9/2012, Hoàng Thị P có viết séc số 122262 trình ông Hứa Văn G ký duyệt rút tiền 14.323.000đ từ tài khoản số 3511.0000.197.593 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Lạng Sơn. Số tiền này đã chi theo Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 của Ủy ban nhân dân huyện L phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư công trình cải tạo, nâng cấp đường Y – TL (Bổ sung lần 2) cho 02 hộ dân là Hứa Nguyên C số tiền 6.160.000đ và Triệu Thị L số tiền 2.183.000đ. Còn lại 5.980.000đ không có chứng từ thể hiện chi vào mục đích gì.

Đối với Hứa Văn G: Trong quá trình quản lý, điều hành đơn vị đã không thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao, thiếu kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thu chi tài chính của đơn vị, không yêu cầu kế toán Hoàng Thị P lập báo cáo tài chính theo quy định tại Điều 30, Luật kế toán 2003 dẫn đến thất thoát tiền của Nhà nước với tổng số tiền là: 388.514.055đ. Hành vi của Hứa Văn G đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 08/3/2017. Vì vậy, trong vụ án này, Hứa Văn G phải chịu trách nhiệm liên đới

cùng Hoàng Thị P bồi thường thiệt hại số tiền 388.514.055đ cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L.

Đối với Lã Văn C: Ngày 20/12/2007, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 982/QĐ-UBND về phân công ông Lã Văn C; sinh ngày 31/8/1967, là chuyên viên Phòng tài chính kế hoạch huyện L kiêm nhiệm thủ quỹ của ban quản lý kinh phí bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng dự án Trung tâm thương mại Đ, huyện L. Sau đó ngày 24/12/2010, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 2114/QĐ-UBND về việc chuyển giao nhiệm vụ của Ban quản lý kinh phí bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng dự án Trung tâm thương mại Đ cho Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện L. Ngày 14/01/2011, hai bên tiến hành họp bàn giao sổ sách chứng từ và kinh phí liên quan. Qua kiểm quỹ bàn giao phát hiện thiếu hụt số tiền 60.438.000đ. Lã Văn C đã chi tiếp khách và chi phí tổ chức thực hiện dự án nhưng chưa hoàn thiện chứng từ quyết toán. Quá trình điều tra, Lã Văn C giải trình và giao nộp cho Cơ quan điều tra một số chứng từ thể hiện số tiền đã chi là 12.650.000đ. Như vậy, số tiền thất thoát là 47.788.000đ không có chứng từ thể hiện. Ngày 13/8/2015, Lã Văn C đã tự nguyện giao nộp 47.900.000đ để khắc phục hậu quả.

Lã Văn C đã có hành vi Thiêu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản Nhà nước nhưng hậu quả chưa đủ định lượng để xử lý hình sự theo Điều 144 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã ban hành Công văn kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện L xem xét, xử lý kỷ luật đối với Lã Văn C.

Đối với Hoàng Văn C: Là cán bộ hợp đồng tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L từ tháng 11/2010, với nhiệm vụ là cán bộ kỹ thuật. Từ tháng 04/2012 đến tháng 3/2014, Hoàng Văn C được phân công làm nhiệm vụ văn thư lưu trữ nên thường xuyên có mặt tại đơn vị. Thời gian này, thủ quỹ đơn vị là Toàn Văn D bị mất chứng minh nhân dân và thường xuyên đi công tác nên kế toán Hoàng Thị P đề xuất với Hứa Văn G giao cho Hoàng Văn C thực hiện nhiệm vụ trực tiếp đi rút và nộp các khoản tiền thu, chi của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L, sau khi rút tiền về thì đưa cho kế toán giữ và được Hứa Văn G đồng ý. Ngày 20/6/2012, Hoàng Thị P yêu cầu Hoàng Văn C đến Kho bạc Nhà nước Chi nhánh huyện L rút tiền mà Pìn đã đăng ký với Kho bạc trước. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Hoàng Văn C đến Kho bạc rút số tiền 65.000.000đ. Ngày 11/12/2012, Hoàng Thị P viết séc số GD 1222275 nội dung rút số tiền 95.836.000đ từ tài khoản 35110000197593 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, đưa cho Hoàng Văn C đi rút tiền. Trong ngày, Hoàng Văn C đã thực hiện rút số tiền 95.836.000đ.

Là nhân viên văn phòng tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L, không có nghiệp vụ và trách nhiệm trong công tác tài chính, kế toán, việc Chính đi rút tiền là do Hoàng Thị P và Hứa Văn G giao nhưng không thể hiện bằng văn bản. Hoàng Văn C khai sau khi thực hiện rút 160.836.000đ đã đưa cho Hoàng Thị P nhưng không có chứng từ chứng minh và Hoàng Thị P không thừa nhận đã được Hoàng Văn C đưa số tiền này. Do vậy, Hoàng Văn C phải chịu trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền 160.836.000đ nói trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện

L. Ngày 05/7/2017, giữa Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L và Hoàng Văn C đã tự thỏa thuận về việc bồi thường số tiền thất thoát 160.836.000đ. Ngày 19/7/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L có công văn số 453/TTPTQĐ, gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn; nội dung: Giữa Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L và Hoàng Văn C đã thỏa thuận xong về việc bồi thường số tiền thất thoát liên quan đến Hoàng Văn C; đề nghị Cơ quan điều tra xem xét không xử lý hình sự đối với Hoàng Văn C. Căn cứ các Điều 144 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 29; Điều 179 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật; xét thấy không cần thiết phải xử lý bằng hình sự; Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L xử lý kỷ luật đối với Hoàng Văn C.

Với hành vi trên; Tại bản cáo trạng số 86/VKS- P3 ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị P về tội “Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước” quy định tại khoản 2 Điều 144 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị P khai do công việc kế toán tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L thời điểm đó có nhiều dự án, nên bị cáo rất bận rộn lại không có người có nghiệp vụ kế toán để hỗ trợ, mà nhiều khoản chi trong dự án phải kịp thời, để đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công của các dự án nên nhiều khoản tiền bị cáo chi nhưng không lập chứng từ theo dõi, mặt khác vào các dịp lễ tết theo ý kiến chỉ đạo của ông Hứa Văn G bị cáo đã chi một khoản tiền tết cho Ủy ban nhân dân huyện L và Ngân hàng, Kho bạc huyện L nhưng không có chứng từ để chứng minh. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh (bảng kê chi phí) khoản tiền chi 21.962.000 đồng số tiền này đã chi cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án di chuyển điện 35KV tại Y năm 2013, vấn đề này được ông Hứa Văn G nguyên là giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất cũng đã thừa nhận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trừ đi cho bị cáo vào khoản tiền bị quy kết và yêu cầu ông Giai phải chịu trách nhiệm liên đới $\frac{1}{2}$ tổng số tiền thất thoát nêu trên.

Về hướng khắc phục hậu quả: Bị cáo đề nghị được lấy khoản tiền cá nhân bị cáo đang được bồi thường hỗ trợ tái định cư tại N20 thị trấn L (hiện nay tiền bồi thường của gia đình đang nằm trong tài khoản của chủ đầu tư dự án) để bồi hoàn khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Đồng thời yêu cầu được khấu trừ cho bị cáo khoản tiền 6.000.000đồng (sáu triệu) mà bị cáo được hưởng tại thời điểm bị cáo là thành viên của Ban quản lý dự án. Số tiền này bị cáo đã ký nhận trên chứng từ, nhưng chưa được nhận tiền. Với lý do tại thời điểm đầu năm 2013 cơ quan đã bị Thanh tra, kiểm tra phát hiện những sai phạm của Trung Tâm phát triển quỹ đất huyện L, nên số tiền trên Trung Tâm phát triển quỹ đất huyện L đã giữ lại không chi trả cho bị cáo.

Tại phiên tòa ông Hứa Văn G cho rằng do quá tin tưởng bị cáo Hoàng Thị P nên ông đã thiếu kiểm tra, đôn đốc dẫn đến hậu quả hôm nay ông cho rằng ông chỉ chịu $\frac{1}{3}$ số tiền thất thoát còn lại bị cáo Hoàng Thị P phải chịu. Đồng thời ông Giai đã xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ về khoản chi với số tiền 44.135.000 đồng cho các thành viên trong Ban quản lý dự án di chuyển điện

35KV Y năm 2013. Về khoản tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo Pín đã khai ông Giai cũng thừa nhận là đúng, bởi tại thời điểm đó ông đang là Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất của huyện L nên đã giữ lại khoản tiền 6.000.000 đồng của bị cáo Pín để chờ kết quả giải quyết của cơ quan chức năng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C tại phiên tòa cho rằng bản thân chỉ là nhân viên hợp đồng do không có nghiệp vụ về kế toán, tài chính nên khi đi rút tiền theo yêu cầu của bị cáo Hoàng Thị P thì đã làm thủ tục rút tiền và đem về đưa hết cho Hoàng Thị P, Nhưng không có sổ sách, chứng từ chứng minh nên ông Hoàng Văn C phải chịu khắc phục hậu quả. Bản thân ông C đã khắc phục được 50.000.000 đồng và cam kết trước Tòa đến hết quý I năm 2018 sẽ khắc phục toàn bộ số tiền trên.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản tiền chi phí mà tại phiên tòa ông Hứa Văn G và Hoàng Thị P đã xuất trình được chứng từ có căn cứ, từ đó Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 144; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 1999 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 179 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị P từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo đang chấp hành bản án 08 năm tù giam nên được chuyển đổi ba ngày cải tạo không giam giữ thành một ngày tù giam để tổng hợp thành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự; buộc ông Hứa Văn G phải liên đới chịu trách nhiệm $\frac{1}{2}$ số tiền đã thất thoát cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L.

Bị cáo Hoàng Thị P và ông Hứa Văn G không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, ông Hứa Văn G đã xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ về việc chi khoản tiền 44.135.000đ cho các thành viên trong ban quản lý dự án di chuyển điện 35KV tại Y năm 2013. Xét thấy đây là tài liệu, chứng cứ mới có cơ sở để xem xét, chấp nhận.

Đối với bị cáo Hoàng Thị P cho rằng số tiền 21.962.000đ bị cáo đã chi trả đền bù cho những hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án di chuyển điện 35KV tại Y năm 2013, vấn đề này được ông Hứa Văn G nguyên là Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L đã thừa nhận. Đồng thời hiện nay cũng không có đơn vị, cá nhân nào yêu cầu chi trả số tiền trên. Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận đã được ông Hứa Văn G chi trả cho 6.000.000đ tiền thù lao vì bị cáo là thành viên trong ban quản lý dự án nhưng số tiền trên bị cáo tự nguyện dùng để khắc phục hậu quả do hành vi Thiếu trách nhiệm của mình gây ra. Do vậy Hội đồng

xét xử thấy có căn cứ chấp nhận cho bị cáo khoản tiền 21.962.000đ này được trừ vào khoản tiền mà cáo trạng quy kết do hành vi thiếu trách nhiệm của bị cáo và ông Hứa Văn G dẫn đến thất thoát. Cụ thể số tiền thất thoát còn lại là: 388.514.055đ – (21.962.000đ + 44.135.000đ) = **322.417.055đ**.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và cũng phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu giữ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận rằng: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2011 đến cuối năm 2012, với trách nhiệm là kế toán của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Thị P đã không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật kế toán năm 2003 như: Không lập sổ theo dõi các khoản thu, chi quỹ tiền mặt; không lập chứng từ nhập, xuất các khoản tiền thu, chi,... và làm thất thoát số tiền 322.417.055đ là kinh phí tổ chức thực hiện của các dự án trên địa bàn huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Thị P về tội Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 144 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây thiệt hại về kinh tế của cơ quan nhà nước, cụ thể là gây thiệt hại đến tài sản của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L, bị cáo đã coi thường kỷ cương pháp luật, gây ra dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của bản thân là vi phạm nguyên tắc nghề nghiệp, vi phạm nguyên tắc quản lý, coi thường trọng trách nhiệm vụ được giao, không thực hiện đúng chức trách nhiệm và thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được giao dẫn đến gây thất thoát một số tiền lớn của Nhà nước. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác theo qui định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có quá trình công tác và hiện đã được nghỉ hưu theo chế độ; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, hợp tác với cơ quan điều tra để làm sáng tỏ vụ án, như vậy; có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo tự nguyện khắc phục 6.000.000đ do vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi “Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước” quy định tại khoản 2 Điều 144 Bộ luật hình sự năm 1999 của Hoàng Thị P có khung hình phạt “từ hai năm đến bảy năm”. Tuy nhiên quy định tại khoản 1 Điều 179 của Bộ luật hình sự năm 2015, quy định “Người nào có nhiệm vụ trực tiếp trong công tác quản lý tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, vì thiếu trách nhiệm mà để mất mát, hư hỏng, lãng phí gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng thì bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tào không giam giữ đến ba năm”. Do vậy cần vận dụng quy định

tại khoản 1 Điều 179 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt. Ngày 08/3/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Tham ô tài sản, do đó khi tổng hợp hình phạt cần áp dụng quy định tại Điều 50 và 51 của bộ luật hình sự năm 1999, đồng thời chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với khoản tiền 322.417.055đ là số tiền bị thất thoát:

Thấy rằng; trong quá trình quản lý, điều hành đơn vị, ông Hứa Văn G đã không thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao, thiếu kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thu chi tài chính của đơn vị, không yêu cầu kế toán Hoàng Thị P lập báo cáo tài chính theo quy định dẫn đến thất thoát tiền của Nhà nước. Hành vi của Hứa Văn G đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 08/3/2017.

Vì vậy, trong vụ án này, ông Hứa Văn G phải chịu trách nhiệm liên đới cùng Hoàng Thị P bồi thường thiệt hại số tiền 322.417.055đ cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L. Cụ thể:

+) Hoàng Thị P chịu trách nhiệm bồi thường cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L số tiền: $322.417.055đ : 2 = 161.208.500đ - 6.000.000đ = 155.208.500đ$

+) Ông Hứa Văn G chịu trách nhiệm bồi thường cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L số tiền: **161.208.500đ**

- Đối với số tiền thất thoát là 47.788.000đ:

Ngày 13/8/2015, Lã Văn C đã tự nguyện giao nộp 47.900.000đ để khắc phục hậu quả. Lã Văn C đã có hành vi Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản Nhà nước nhưng hậu quả chưa đủ định lượng để xử lý hình sự theo Điều 144 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã ban hành Công văn kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện L xem xét, xử lý kỷ luật đối với Lã Văn C.

- Đối với số tiền thất thoát 160.836.000đ:

Hoàng Văn C phải chịu trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền 160.836.000đ cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L. Ngày 05/7/2017, giữa Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L và Hoàng Văn C đã tự thỏa thuận về việc bồi thường số tiền thất thoát 160.836.000đ. Cơ quan điều tra và Cơ quan truy tố cho rằng không cần thiết phải xử lý bằng hình sự đối với Hoàng Văn C. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng việc thỏa thuận bồi thường giữa Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L với Hoàng Văn C về số tiền thất thoát là không phù hợp với quy định tại khoản 1,2 Điều 3 “Nguyên tắc xử lý” của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố:

- Bị cáo **Hoàng Thị P** (Tên gọi khác là Hoàng Thị H) phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 144; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 1999 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 179 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị P (Tên gọi khác là Hoàng Thị H) 18 tháng cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ chuyển đổi thành 01 ngày tù để tổng hợp thành hình phạt chung theo quy định ($18:3 = 6$). Cụ thể; bị cáo Hoàng Thị P phải chịu **06 (sáu)** tháng tù giam. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 16/2017/HSST ngày 08/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Thị P 08 (tám) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Hình phạt chung bị cáo phải chịu là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/5/2017.

II. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 604; 605; 608; 616 và 305 Bộ luật dân sự;

Bị cáo Hoàng Thị P và ông Hứa Văn G phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 322.417.055đ cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L. cụ thể:

+) Hoàng Thị P chịu trách nhiệm bồi thường số tiền: **155.208.500đ** (Đã khấu trừ 6.000.000đ do bị cáo tự nguyện nộp tại Trung tâm phát triển quỹ đất)

+) Ông Hứa Văn G chịu trách nhiệm bồi thường số tiền: **161.208.500đ**

Kể từ khi án có hiệu lực và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án xong khoản tiền trên sẽ phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền chưa thi hành tại thời điểm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

III. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Bị cáo Hoàng Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự theo giá ngạch là $155.208.500đ \times 5\% = 7.760.425đ$ để sung công quỹ Nhà nước.

- Ông Hứa Văn G phải chịu án phí dân sự theo giá ngạch là $161.208.500đ \times 5\% = 8.060.425đ$ để sung công quỹ Nhà nước.

IV. Kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn C theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27, PB81B CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng (Theo đ/c);
- Lưu Hồ sơ, tòa Hình sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyễn Phin